

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/6/2020  
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Xuân Trị

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Cô Trần Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bé H, sinh 1995

Địa chỉ: Ấp Tr A, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bi đơn: Ông Wang Chung P, sinh 1977

Địa chỉ: lộ Đ, phường H, khu L, thành phố Cao Hùng, Đài Loan. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 07/6/2019 và bản tự khai ngày 15/5/2020, nguyên đơn bà Võ Thị Bé H trình bày và yêu cầu:*

Bà và ông Wang Chung P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 513,

quyển số 03, ngày 22/10/2015. Sau khi kết hôn, bà cùng ông Wang Chung P về Đài Loan chung sống. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, ông Wang Chung P không quan tâm, chăm sóc bà; sau 3 tháng chung sống, bà trở về Việt Nam đến nay. Từ đó cũng không còn liên lạc qua lại với ông Wang Chung P. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Wang Chung P không còn đồng thời và để tạo lập cuộc sống mới nên có đơn kiện yêu cầu được ly hôn với ông Wang Chung P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày là bà và ông Wang Chung P không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

*Về phía bị đơn ông Wang Chung P:* Khi Tòa án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, ông Wang Chung P không có mặt tại Việt Nam, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp. Tại công văn số 3887/ BTP-PLQT ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp nêu rõ: “Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 19/10/2019 cho đương sự Wang Chung P bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự”. Nhưng đến nay đã quá thời gian quy định mà ông Wang Chung P không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

*Đại diện Viện Kiểm Sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thực hiện pháp luật Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Do bị đơn là người nước ngoài và theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết là phù hợp đúng quy định.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và về phía bị đơn Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục ủy thác tư pháp theo định, nên việc xét xử vắng mặt nguyên và bị đơn là không trái quy định.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì nhận thấy tuy là hôn nhân hợp pháp nhưng vợ chồng chung sống với nhau thời gian không dài, hiện cả hai không còn liên lạc với nhau, tình cảm không còn, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung nguyên đơn khai là không có, nhưng do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, nên chưa đủ cơ sở để xem xét.

Viện Kiểm Sát đề nghị: Chấp nhận cho ly hôn. Về con chung và tài sản chung chưa xem xét, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện theo quy định về các mối quan hệ này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Võ Thị Bé H và ông Wang Chung P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 513 ngày 22/10/2015. Vì vậy hôn nhân của bà Võ Thị Bé H và ông Wang Chung P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông Wang Chung P là người mang quốc tịch Đài Loan và đang định cư tại Đài Loan nên đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Võ Thị Bé H được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Wang Chung P không có mặt tại Việt Nam, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định pháp luật và đã có hồi báo của cơ quan có thẩm quyền. Nhưng đến nay đã quá thời gian quy định mà ông không trả lời cho Tòa án về ý kiến của ông đối với việc xin ly hôn của bà Bé H với ông, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 207; khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn bà Bé H thì tại “Bản tự khai” bà lập ngày 15/5/2020 bà trình bày là bà vẫn giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện và bà không cung cấp thêm chứng cứ mới. Do bận đi làm việc xin nghỉ phép khó khăn, nên bà xin được phép vắng mặt trong phiên tòa xét xử, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bé H:

[3.1] Phần trình bày của bà Bé H trong bản tự khai ngày 15/5/2020 và các chứng cứ do bà Bé H cung cấp thể hiện ông Wang Chung P và bà Võ Thị Bé H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn bà theo ông Wang Chung P về Đài Loan chung sống được ba tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ; tính tình và quan điểm sống không hợp nhau đồng thời sự thiếu quan tâm chăm sóc của ông Wang Chung P đối với bà Bé H đã làm mâu thuẫn giữa bà Bé H và ông Wang Chung P ngày càng trầm trọng hơn. Từ

khi bà Bé H về Việt Nam đến nay giữa bà và ông Wang Chung P không còn liên lạc với nhau.

[3.2] Đối với ông Wang Chung P thì theo Công văn số 3887/ BTP-PLQT ngày 25/11/2019 của Bộ Tư Pháp nêu rõ kết quả tư pháp cho ông, nhưng ông không hợp tác với Tòa án. Từ đó cho thấy ông Wang Chung P cũng đã không quan tâm đến bà Bé H, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Bé H và ông Wang Chung P cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên yêu cầu ly hôn của bà Bé H với ông Wang Chung P là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Bé H trình bày là bà và ông Wang Chung P chưa có con chung, không có tài sản và cũng không có nợ chung, nên bà không yêu cầu giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của ông Wang Chung P về các vấn đề này, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Bé H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 121; khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé H được ly hôn với ông Wang Chung P.

- Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Bé H khai bà và ông Wang Chung P không có con chung và tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa các đương sự về vấn đề này và có đơn kiện sẽ được xem xét thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

2/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Bé H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Bé H đã nộp theo biên lai thu số 001103 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Bé H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí tố tụng: Bà Võ Thị Bé H phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000đồng, chuyển 200.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Bé H đã nộp theo biên lai thu số 0003963 ngày 12/8/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu sang thành lệ phí, bà Bé H không phải nộp thêm tiền lệ phí.

3/ Án xử công khai sơ thẩm bà Võ Thị Bé H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Wang Chung P quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND TPCT
- UBND H. P, TPCT
- Cục THA TPCT;
- Lưu hs

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Bích Vân**